

năng lượng trọng điểm và việc báo cáo, tổng hợp dữ liệu của doanh nghiệp, địa phương, các bộ ngành đều được khuyến khích áp dụng các phần mềm, thực hiện chuyển đổi số như tại sửa đổi, bổ sung một số khoản tại các **Điều 33, 34, 35, 46** Luật hiện hành.

- Nội dung về phát triển các dịch vụ tư vấn một cách phù hợp, bảo đảm công khai, minh bạch, phát huy được thế mạnh của hoạt động tư vấn: Chính phủ xây dựng các cơ chế hỗ trợ và khuyến khích để hình thành hệ thống các tổ chức dịch vụ tư vấn năng lượng, đồng thời quy định về công tác kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn năng lượng, kiểm toán năng lượng theo quy định tại bổ sung **khoản 4, khoản 6 Điều 43** Luật hiện hành.

- Nghiên cứu, rà soát một số nội dung chưa có trong Luật Điện lực (sửa đổi) để xem xét bổ sung vào Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả nhằm bảo đảm việc sử dụng năng lượng thật sự tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với tình hình mới: Bổ sung điểm đ vào khoản 1 **Điều 13** Luật hiện hành như sau: Đơn vị truyền tải, phân phối điện phải xây dựng chương trình, kế hoạch, định mức và lộ trình cụ thể nhằm giảm tổn thất điện năng trong hệ thống truyền tải và phân phối, có trách nhiệm kiểm tra, giám sát chế độ non tải, quá tải của hệ thống lưới điện.

- Xây dựng các công cụ tăng cường kiểm soát phát thải các bon đối với các doanh nghiệp phát thải lớn. Đảm bảo việc giám sát không chỉ có Bộ Công Thương mà có sự tham gia của cả hệ thống chính trị và người dân: Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, mở rộng, nâng cấp, cải tạo, chuyển đổi sang các công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính; đầu tư và chuyển đổi sang các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính thông qua các cơ chế hỗ trợ tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh theo quy định tại **khoản 4, Điều 41**.

- Huy động nguồn lực của nhân dân, của xã hội và các nguồn lực từ bên ngoài, hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước: Chính phủ quy định nguồn vốn, bao gồm một phần từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn lực của nhân dân, của xã hội và các nguồn lực từ bên ngoài, điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ tài chính quốc gia thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định tại bổ sung **điểm b, khoản 2 Điều 41** Luật hiện hành.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị

- Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường phải được xem là quốc sách quan trọng và trách nhiệm của toàn xã hội: Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là chỉ tiêu bắt buộc trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội toàn quốc và của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại bổ sung **khoản 6 Điều 5** Luật hiện hành; Bổ sung trách nhiệm của các đơn vị truyền tải, phân phối điện trong việc kiểm tra, giám sát vận hành hệ thống lưới điện, các đơn vị khai thác than, dầu khí trong việc kiểm soát tổn thất tại sửa đổi **khoản 3 Điều 13**; Ngoài ra, trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hộ

gia đình, người dân cũng đã được bổ sung, tăng cường tại sửa đổi, bổ sung các khoản của **Điều 30, 32, 33, 35, 37, 43, 46** Luật hiện hành.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đồng bộ, chế tài đủ mạnh và khả thi để khuyến khích đầu tư và sử dụng các công nghệ, trang thiết bị tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, góp phần thúc đẩy năng suất lao động và đổi mới mô hình tăng trưởng. Xây dựng các công cụ hỗ trợ tài chính về thuế, đất đai, lãi vay, cơ chế bảo lãnh vay vốn cho doanh nghiệp có các dự án về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Xây dựng cơ sở pháp lý để có thể hình thành và vận hành hiệu quả các quỹ về phát triển năng lượng bền vững, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo hướng xã hội hoá, bảo đảm độc lập về tài chính, không trùng lặp với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước và hạn chế việc làm tăng chi phí hoạt động, sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh: Quy định về thành lập Quỹ tài chính quốc gia thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các công cụ hỗ trợ tài chính được quy định tại bổ sung **khoản 2, khoản 4 và khoản 5 và sửa đổi Điều 41** Luật hiện hành.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách, các công cụ có tính thị trường để đẩy mạnh sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Hoàn thiện khung pháp lý, khuyến khích đẩy mạnh triển khai mô hình công ty tư vấn dịch vụ năng lượng: Khuyến khích phát triển dịch vụ tư vấn năng lượng tại sửa đổi **khoản 5, Điều 5** Luật hiện hành; Bổ sung việc xây dựng cơ chế hỗ trợ và khuyến khích để hình thành hệ thống các công ty dịch vụ tư vấn năng lượng được quy định tại bổ sung **khoản 5 Điều 43** của Luật hiện hành.

- Tăng cường kiểm toán năng lượng; Xây dựng, kiện toàn mạng lưới công ty tư vấn dịch vụ năng lượng như kiểm toán năng lượng, quản lý năng lượng: Khuyến khích đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, cập nhật kiến thức... cho các tổ chức, cá nhân tư vấn hoạt động trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, lực lượng kiểm toán viên năng lượng và cán bộ quản lý năng lượng tại cơ sở sử dụng năng lượng tại sửa đổi **khoản 5, Điều 5** Luật hiện hành; Sửa đổi việc quy định cụ thể về cơ sở thực hiện kiểm toán năng lượng; trình tự, thủ tục thực hiện kiểm toán năng lượng; nội dung, chương trình đào tạo, thẩm quyền cấp, công nhận, thu hồi, thời hạn của chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng tại **khoản 4 Điều 34** Luật hiện hành; Bổ sung quy định điều kiện kinh doanh ngành nghề kiểm toán năng lượng để đảm bảo chất lượng dịch vụ tại **khoản 4, khoản 6 Điều 43** Luật hiện hành.

2.3 Về phân cấp, phân quyền và cải cách thủ tục hành chính

- Điều chỉnh tăng cường trách nhiệm của địa phương trong việc kiểm tra tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức tiêu thụ năng lượng của các doanh nghiệp tại địa phương và việc xây dựng kế hoạch SDNL TK&HQ; theo dõi, đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch của địa phương tại **Điều 30** Luật hiện hành: bổ sung việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, giao nhiệm vụ cho đơn vị đầu mối triển khai thực hiện và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, và xử lý vi phạm đối với hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và tại **Điều 46** Luật hiện hành: bổ sung việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng

kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, gửi Bộ quản lý chuyên ngành để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hàng năm và trong từng giai đoạn 5 năm.

- Bổ sung trách nhiệm ban hành định mức sử dụng năng lượng áp dụng trong từng ngành sản xuất công nghiệp vật liệu xây dựng tại bổ sung khoản 4 **Điều 9** Luật hiện hành.

- Bổ sung trách nhiệm quản lý hoạt động dán nhãn năng lượng đối với sản phẩm vật liệu xây dựng cho Bộ quản lý chuyên ngành trong tổ chức, triển khai, thực hiện kiểm tra giám sát tại khoản 5, khoản 6 **Điều 39** Luật hiện hành: Chính phủ giao Bộ quản lý chuyên ngành quy định, tổ chức triển khai hoạt động dán nhãn năng lượng đối với vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải.

- Bỏ khoản 2 **Điều 39** Luật hiện hành, trong đó bãi bỏ quy định: Cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu phương tiện, thiết bị thực hiện việc dán nhãn năng lượng đối với phương tiện, thiết bị sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận dán nhãn năng lượng, chuyển sang hình thức doanh nghiệp tự công bố.

- Thay đổi thời gian Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm từ hàng năm lên hai năm một lần tại sửa đổi khoản 2, **Điều 32** Luật hiện hành, giúp giảm thủ tục báo cáo trong việc công bố danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hàng năm.

Về tác động về giới trong dự án Luật

Việc xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được dựa trên nguyên tắc bảo đảm bình đẳng nam, nữ và không phân biệt đối xử về giới, cụ thể hóa và đảm bảo quyền con người theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013 “nguyên tắc cơ bản về bình đẳng giới là một căn cứ quan trọng của việc rà soát để sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật” (Khoản 2, Điều 20 Luật Bình đẳng giới). Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả không có nội dung quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới như ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới trong thực hiện quy định. Các quy định của Luật được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Luật

- Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong phạm vi cả nước và chỉ đạo các Bộ ngành, địa phương thực hiện pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện và phối hợp với Bộ Công Thương trong quản lý nhà nước về hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong phạm vi địa phương theo quy định.

2. Các điều kiện đảm bảo thi hành Luật

2.1. Ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

Sau khi Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả mới được ban hành, Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) quy định chi tiết, hướng dẫn và triển khai Luật đầy đủ, đúng tiến độ.

2.2. Tổ chức thực thi luật sau khi ban hành

Sau khi Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả mới được ban hành, Chính phủ sẽ:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực thi Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả với các hình thức phù hợp với từng đối tượng: cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân liên quan, các hội nghề nghiệp, người lao động, doanh nghiệp...

- Phân công, phối hợp liên ngành để triển khai thực hiện Luật thông qua các hình thức: tuyên truyền, phổ biến pháp luật; kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật, bảo đảm nguồn lực thực hiện và giám sát, thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành luật.

2.3. Dự kiến nguồn lực:

- Về cơ bản Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả 2010, các thiết chế Luật được giữ nguyên không phát sinh bộ máy hành chính, không làm tăng kinh phí đầu tư của xã hội. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh sử dụng bộ máy hiện có để triển khai các quy định của Luật.

- Việc triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả sẽ không làm tăng biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước do các nhóm giải pháp chính sách đề xuất sửa đổi, bổ sung tiếp tục các nội dung công việc được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành nên không làm thay đổi tổ chức bộ máy và biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Sau khi Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được ban hành, dự kiến một số hoạt động cơ bản cần bố trí kinh phí để triển khai trong thực tiễn gồm: xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; tuyên truyền, phổ biến pháp Luật và triển khai thực hiện các nhiệm vụ

được giao theo quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh sử dụng bộ máy hiện có, do vậy có đầy đủ nguồn nhân lực, bộ máy, điều kiện cơ bản để thực thi Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả khi được Quốc hội thông qua. Các đơn vị hiện tại thuộc Bộ Công Thương vẫn đang hoạt động hiệu quả và đảm bảo đầy đủ chức năng quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Đội ngũ công chức ngành Công Thương về cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu về chuyên môn, năng lực trong quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, qua đó góp phần quan trọng vào việc hình thành nguồn nhân lực có bản lĩnh chính trị vững vàng và hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả, đủ điều kiện để triển khai thi hành Luật.

- Các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí nguồn nhân lực, tổ chức chỉ đạo thực hiện Luật trong phạm vi, lĩnh vực của đơn vị mình.

- Bộ Công Thương chỉ đạo, hướng dẫn các Tập đoàn, doanh nghiệp có liên quan chuẩn bị nhân lực, bộ máy, đảm bảo các cán bộ được đào tạo và có năng lực để triển khai Luật trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được Luật giao.

Trên đây là Tờ trình dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Tài liệu gửi kèm theo: (1) Dự thảo Luật; (2) Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật; (3) Bản đánh giá thủ tục hành chính; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; (5) Bản chụp ý kiến góp ý các bộ, ngành; (6) Nghị quyết của Chính phủ).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, ĐCK.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Diên



QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số:/20.../QH...

LUẬT

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

1. Sửa đổi khoản 3, khoản 5 và bổ sung khoản 6 Điều 5 như sau:

“3. Tăng cường đầu tư, sử dụng đa dạng hình thức huy động các nguồn lực để đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ tiên tiến, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; phát triển năng lượng tái tạo phù hợp với bối cảnh quốc tế và tiềm năng, điều kiện của Việt Nam góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường. Khuyến khích phát triển những ngành nghề tiêu thụ ít năng lượng, tài nguyên, tạo ra giá trị gia tăng cao. Tăng cường chính sách kiểm soát đối với những ngành, lĩnh vực có cường độ sử dụng năng lượng cao, tiêu thụ nhiều tài nguyên thiên nhiên.

5. Khuyến khích phát triển dịch vụ tư vấn năng lượng. Đầu tư hợp lý cho công tác tuyên truyền, giáo dục, hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và hoạt động đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, cập nhật kiến thức cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, lực lượng kiểm toán viên năng lượng và cán bộ quản lý năng lượng tại cơ sở sử dụng năng lượng. Khuyến khích cơ sở sử dụng năng lượng ký kết thỏa thuận tự nguyện về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả với cơ quan quản lý nhà nước.

6. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là một chỉ tiêu bắt buộc trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia và của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.”

2. Bổ sung khoản 3, Điều 6 như sau:

“3. Nguồn lực cho sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Nguồn lực để thực hiện hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả bao gồm nguồn ngân sách nhà nước và nguồn vốn xã hội hóa theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Sửa đổi đoạn 1 Điều 7 như sau:

“Chính phủ ban hành nội dung các chỉ tiêu thống kê về sử dụng năng lượng trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia theo quy định của Luật này và pháp luật về thống kê”

4. Sửa đổi khoản 3 và bổ sung khoản 4 Điều 9 như sau:

“3. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan ban hành quy chuẩn kỹ thuật, định mức sử dụng năng lượng áp dụng trong từng ngành sản xuất công nghiệp, không bao gồm sản xuất công nghiệp vật liệu xây dựng.

4. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan ban hành quy chuẩn kỹ thuật, định mức sử dụng năng lượng áp dụng trong từng ngành sản xuất công nghiệp vật liệu xây dựng.”

5. Sửa đổi điểm đ, điểm g khoản 1 và bổ sung khoản 3 Điều 13 như sau:

“đ) Đơn vị truyền tải, phân phối điện phải xây dựng chương trình, kế hoạch, định mức và lộ trình cụ thể nhằm giảm tổn thất điện năng trong hệ thống truyền tải và phân phối, có trách nhiệm kiểm tra, giám sát chế độ non tải, quá tải của hệ thống lưới điện;

g) Đơn vị khai thác, vận chuyển, phân phối than, dầu khí phải có phương án tận thu khí đồng hành và tài nguyên năng lượng khác. Định kỳ tổ chức rà soát và cập nhật xây dựng định mức hao hụt xăng, dầu, than. Tăng cường kiểm soát tổn thất, hao hụt xăng dầu, than trong các khâu khai thác, chế biến, sản xuất, vận chuyển, phân phối, tồn trữ trong hệ thống cung ứng của doanh nghiệp.

3. Chính phủ giao Bộ quản lý chuyên ngành xây dựng và ban hành quy định về định mức sử dụng năng lượng tự dùng trong các cơ sở sản xuất, vận chuyển và phân phối năng lượng.”

6. Bổ sung khoản 4 Điều 30 như sau:

“4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, giao nhiệm vụ cho đơn vị đầu mối triển khai thực hiện và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, và xử lý vi phạm đối với hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong phạm vi quản lý.”

7. Sửa đổi đoạn 2 Điều 32 như sau:

“Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hai năm một lần.”

8. Sửa đổi điểm đ khoản 1 và sửa đổi khoản 2 Điều 33 như sau:

“đ) Áp dụng mô hình quản lý năng lượng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tổ chức duy trì hệ thống đo đếm, đảm bảo tính chính xác của hệ thống đo đếm nhằm theo dõi, giám sát tình trạng sử dụng năng lượng để thống kê tình hình tiêu thụ, sử dụng các dạng năng lượng khác nhau;”

2. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định để cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm xây dựng và thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hàng năm và năm năm, quy định mẫu báo cáo định kỳ hàng năm và năm năm, áp dụng mô hình quản lý năng lượng phù hợp.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 34 như sau:

“4. Chính phủ quy định cụ thể về cơ sở thực hiện kiểm toán năng lượng; trình tự, thủ tục thực hiện kiểm toán năng lượng; nội dung, chương trình đào tạo, thẩm quyền cấp, công nhận, thu hồi, thời hạn của chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng.”

10. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 35 như sau:

“d) Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; theo dõi, giám sát nhu cầu, định mức sử dụng năng lượng.

3. Chính phủ giao Bộ quản lý chuyên ngành quy định nội dung, chương trình đào tạo, thẩm quyền cấp, công nhận, thu hồi, thời hạn chứng chỉ quản lý năng lượng.”

11. Sửa đổi khoản 2 Điều 37 như sau:

“2. Dán nhãn năng lượng đối với phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng và vật liệu xây dựng.”

12. Sửa đổi khoản 1, khoản 3, điểm b khoản 4, bổ sung khoản 5 và khoản 6 Điều 39 như sau:

“1. Phương tiện, thiết bị, vật liệu xây dựng thuộc danh mục phương tiện, thiết bị, vật liệu xây dựng phải dán nhãn năng lượng phải được dán nhãn trước khi đưa ra thị trường.

3. Cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu, phân phối, kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử các phương tiện, thiết bị và vật liệu xây dựng thực hiện công bố, dán nhãn năng lượng đối với phương tiện, thiết bị và vật liệu xây dựng sau khi phương tiện, thiết bị và vật liệu xây dựng đã được thử nghiệm, đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng quốc gia tại phòng thử nghiệm.

4. Bộ Công Thương có trách nhiệm:

b) Quy định nội dung, quy cách dán nhãn năng lượng đối với các phương tiện, thiết bị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

5. Chính phủ giao Bộ quản lý chuyên ngành quy định, tổ chức triển khai hoạt động dán nhãn năng lượng đối với vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch hàng năm tổ chức triển khai kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng trong sản xuất, kinh doanh, phân phối trên địa bàn.”

13. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 và bổ sung khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 41 như sau:

“2. Quỹ tài chính quốc gia thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ tài chính quốc gia thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

b) Chính phủ quy định nguồn vốn của Quỹ tài chính quốc gia thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

3. Tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất sản phẩm, vật liệu tiết kiệm năng lượng; đầu tư nâng cấp, cải tạo dây chuyền sản xuất, mở rộng quy mô sản xuất bằng công nghệ tiết kiệm năng lượng, dự án đầu tư vào các cơ sở tiết kiệm năng lượng, sản xuất, lắp đặt máy móc, thiết bị hoặc vật liệu tiết kiệm năng lượng, các dự án nhằm tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng hoặc giảm phát thải khí nhà kính thông qua chuyển đổi nhiên liệu, được ưu đãi, hỗ trợ như sau:

a) Ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế;

b) Các ưu đãi theo quy định của pháp luật về đất đai;

c) Được vay vốn ưu đãi và hỗ trợ từ các quỹ: Quỹ tài chính quốc gia thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Ngân hàng Phát triển, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật và được hỗ trợ từ Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao; Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

d) Các ưu đãi khác theo quy định của Luật này và các pháp luật có liên quan.

4. Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư, mở rộng, nâng cấp, cải tạo, chuyển đổi sang các công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính; đầu tư và chuyển đổi sang các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính thông qua các cơ chế hỗ trợ tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.

5. Chính phủ xây dựng các cơ chế khuyến khích, giải pháp thúc đẩy ứng dụng các quá trình chuyển đổi phù hợp với cuộc cách mạng công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến công nghiệp; thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong công nghệ tiết kiệm và hiệu quả năng lượng.

6. Phương tiện, thiết bị, phụ tùng, vật tư phục vụ cho hoạt động nghiên cứu phát triển công nghệ tiết kiệm năng lượng; sản phẩm tiết kiệm năng lượng, các loại phương tiện giao thông tiết kiệm nhiên liệu, sử dụng khí hoá lỏng, khí thiên nhiên, điện, hydrogen, nhiên liệu tổng hợp, sinh học mà trong nước chưa sản xuất được và thuộc danh mục do Chính phủ quy định được miễn, giảm thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế.”

14. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 và bổ sung khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 43 như sau:

“d) Tư vấn, đầu tư thực hiện biện pháp tiết kiệm năng lượng đối với cơ sở sử dụng năng lượng;

4. Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh ngành nghề kiểm toán năng lượng để đảm bảo chất lượng dịch vụ.

5. Chính phủ xây dựng các cơ chế hỗ trợ và khuyến khích để hình thành hệ thống các tổ chức dịch vụ tư vấn năng lượng.

6. Chính phủ quy định về công tác kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn năng lượng, kiểm toán năng lượng, đào tạo kiểm toán viên năng lượng và người quản lý năng lượng.”

15. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 và bổ sung khoản 4 Điều 46 như sau:

“1. Xây dựng kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, gửi kế hoạch năm năm và báo cáo hàng năm về Bộ Công Thương để tổng hợp.

3. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ hàng năm, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại địa phương theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hàng năm và trong từng giai đoạn năm năm gửi Bộ Công Thương tổng hợp để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.”

16. Bãi bỏ khoản 2 Điều 39.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm ...

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm ...

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

(Ký và đóng dấu)



Số: 78 /BC-BCT

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

(Phục vụ công tác thẩm định của Bộ Tư pháp)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã tiến hành rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Kết quả rà soát như sau:

I. Tổ chức thực hiện rà soát

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả 50/2010/QH12 đã tạo dựng hành lang pháp lý, tháo gỡ rào cản, cụ thể hóa các quy định về biện pháp quản lý, kỹ thuật và chính sách thúc đẩy SDNL TK&HQ trong toàn bộ hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng dân dụng, chiếu sáng và sinh hoạt của cộng đồng, tạo điều kiện triển khai đồng bộ hoạt động sử dụng năng lượng TK&HQ bền vững của đất nước.

Việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả nhằm đảm bảo không có các quy định trong dự thảo Luật có mâu thuẫn, chồng chéo, đối với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và đảm bảo phù hợp với thực tiễn cũng như xu hướng triển khai, áp dụng các quy định trong thời gian tới.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Việc rà soát được triển khai thực hiện cho tất cả các đối tượng áp dụng trong luật bao gồm các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và được thực hiện trên tất cả các nội dung tại 12 Chương quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bao gồm các quy định chung, các quy định trong các lĩnh vực, hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng dân dụng, chiếu sáng và sinh hoạt của cộng đồng, tổ chức triển khai thực hiện...

Ngoài ra, việc rà soát cũng được thực hiện đối với các nội dung liên quan tới tên dự thảo, quy trình, thủ tục, thời hạn thực hiện dự án Luật cũng như các văn bản quy phạm pháp luật tổ chức triển khai Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

II. Kết quả rà soát

1. Kết quả chung

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến nội dung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: Qua rà soát đã xác định được có 39 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bao gồm các văn bản sau: 11 luật, 02 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 03 nghị định của Chính phủ, 03 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 20 thông tư của các bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

2. Kết quả cụ thể

Sau khi rà soát cụ thể, các quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả có liên quan tới một số Luật hiện hành, trong đó bao gồm:

- Luật Thống kê (liên quan tới Điều 7 Thống kê về sử dụng năng lượng);
- Luật Quy hoạch (liên quan tới Điều 6 Chiến lược, quy hoạch, chương trình sử dụng năng lượng và Điều 25 có nội dung về xây dựng quy hoạch vùng trồng cây nguyên liệu cho sản xuất nhiên liệu sinh học);
- Luật Điện lực (liên quan tới sửa đổi điểm đ khoản 3 Điều 13 quy định đối với đơn vị truyền tải, phân phối điện);
- Luật Dầu khí (liên quan tới sửa đổi điểm g khoản 3 Điều 13 quy định đối với đơn vị khác thác dầu khí);
- Luật Đầu tư (liên quan tới sửa đổi khoản 4, Điều 43 về điều kiện ngành nghề kinh doanh kiểm toán năng lượng);
- Luật Bảo vệ môi trường (liên quan tới sửa đổi đoạn 2 Điều 32 về việc Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hai năm một lần);
- Luật Ngân sách nhà nước (liên quan tới sửa đổi khoản 3, Điều 6 về nguồn lực cho sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Điều 41 về thành lập Quỹ tài chính quốc gia thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả).
- Các Luật về thuế, ưu đãi về đầu tư, đất đai (liên quan tới sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 41 Luật hiện hành).

Các nội dung trên đã được Bộ Công Thương tiến hành rà soát đảm bảo việc tương thích, phù hợp và không có mâu thuẫn với các Luật hiện hành.

(Chi tiết tại Phụ I kèm theo Báo cáo)

Đối với tên và thời hạn trình của dự án luật có liên quan tới các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bao gồm:

- Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016-2021 đưa ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện xong trước cuối năm 2025: Rà soát, trình Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung các luật theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 15/11/2021 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV bao gồm Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Nghị quyết số 65/2025/UBTVQH15 ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, trong đó bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 để trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025) theo quy trình tại một kỳ họp.

Về quy trình thực hiện, thể thức dự thảo Luật: dự án Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã được chuẩn bị và thực hiện tuân theo đúng các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và sửa đổi năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thông tư số 18/2018/TT-BCT và số 19/2018/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương đã tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới việc tổ chức triển khai, thực hiện sau khi Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ban hành năm 2010. Đã có trên 20 văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành ở cấp Trung ương, bao gồm 03 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết biện pháp thi hành và chế tài xử phạt, 03 Quyết định của Thủ tướng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm soát hiệu suất năng lượng cho các trang thiết bị tiêu thụ năng lượng và 20 thông tư của bộ trưởng các bộ quy định suất mức tiêu hao năng lượng và các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả trong các ngành công nghiệp (hóa chất, nhựa, đồ uống...), xây dựng, giao thông vận tải, nông nghiệp và các văn bản hướng dẫn tác nghiệp cho việc thực thi các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Dự kiến các văn bản quy phạm pháp luật này sẽ tiếp tục được rà soát, nghiên cứu và điều chỉnh ngay sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được thông qua.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Báo cáo).

Trên đây là báo cáo về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của Bộ Công Thương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, ĐCK.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên

PHỤ LỤC I

Danh mục các Văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan tới dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

(Kèm theo Báo cáo số **78** /BC-BCT ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Bộ Công Thương)

Stt	Dự thảo Luật	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
1	Nội dung liên quan tới khoản 3 Điều 1 Dự thảo Luật (sửa đổi Điều 7 Luật hiện hành) về Thống kê về sử dụng năng lượng: Chính phủ ban hành nội dung các chỉ tiêu thống kê về sử dụng năng lượng trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia theo quy định của Luật này và pháp luật về thống kê (Luật hiện hành quy định Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thống kê trình Chính phủ ban hành ...)	Luật Thống kê: Điều 17 quy định về hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, theo đó Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành xây dựng, trình Chính phủ ban hành nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.	Nội dung sau khi sửa đổi đã phù hợp với quy định hiện hành.
2	Điều 6 Luật hiện hành quy định về chiến lược, quy hoạch, chương trình sử dụng năng lượng: Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, chương trình sử dụng năng lượng và Điều 25 Luật hiện hành có nội dung: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, UBND cấp tỉnh xây dựng quy hoạch vùng trồng cây nguyên liệu cho sản xuất nhiên liệu sinh học trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Luật Quy hoạch, Luật 28/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch. Nội dung sửa về Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả quy định tại Điều 10.	Nội dung sau khi sửa đổi đã phù hợp với quy định hiện hành.
3	Nội dung tại sửa đổi điểm đ khoản 3 Điều 13 quy định: Đơn vị truyền tải, phân phối điện phải xây dựng chương trình, kế hoạch, định mức và lộ trình cụ thể nhằm giảm tổn thất điện năng trong hệ thống truyền tải và phân phối, có trách nhiệm	Luật Điện lực	Phù hợp